TOÀ ÁN ND HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 28 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/06/ 2018
V/v: " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- ***Thành phần hội đồng xét xử gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Trọng Hải
- *Hội thẩm nhân dân:*
- Bà Võ Lệ Huyền
- Bà Trần Thị Hạnh
- ***Thư Ký phiên toà*:** Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh thư ký Tòa án huyện Châu Đức.
- ***Đại diện VKSND Huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Bích– Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về: "Ly hôn"

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2018,Quyết định hoãn phiên toà số15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh V, sinh năm: 1983
Địa chỉ: Tổ 23, ấp CT, xã QT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
Chổ ở hiện nay: Tổ 23, ấp CT, xã QT, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
(Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm: 1986
Địa chỉ: Tổ 23, ấp CT, xã QT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.
(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2017, biên bản lời khai ngày 16/01/2018 và các biên bản làm việc khác thì nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh V trình bày:

Chị Phạm Thị Thanh V và anh Lê Văn Th quen biết một thời gian và sống chung với nhau có tổ chức lễ cưới vào năm 2005 và đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 01 năm 2006 tại UBND xã QT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trên tinh thần tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng sau đó đến giữa năm 2016 thì phát sinh mậu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không hợp tính tình nên dẫn đến vợ chồng hay cải vã. Ông Th hay đánh đập chị V, chị V cố gắng chịu đựng để vợ chồng gây dựng lại hạnh phúc cùng nhau nuôi dạy con cái.

Nhưng sự chịu đựng của chị V vẫn không đem lại kết quả mà mẫu thuẫn lại càng nhiều, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị V đã bỏ nhà về sống tại nhà cha mẹ ruột từ giữa năm 2016 cho đến nay. Từ đó vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên đã cố gắn khuyên nhủ để hàn hạnh phúc cho vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Đến nay chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mối quan hệ vợ chồng không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị V xin được ly hôn với anh Lê Văn Th.

Về nuôi con chung: Có hai con chung Lê Nhất T1, sinh ngày 12/4/2006; Lê Phạm Minh T2, sinh: 05/9/2012 hiện cháu T1 đang ở với anh Th, con cháu T2 đang sống với chị V, chị V có nguyện vọng được nuôi cháu T2 và có thống nhất để anh Th được nuôi cháu T1 và không ai phải cấp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, sau khi thụ lý đã thực hiện đầy các thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng dân sự. Nay anh Th vắng mặt không lý do là lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Th là có căn cứ. Mâu thuẫn của vợ chị Phạm Thị Thanh V và anh Lê Văn Th là có thật và trầm trọng, Nay chị V yêu cầu ly hôn là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Chị Phạm Thị Thanh V và anh Lê Văn Th có đăng kết hôn tại UBND xã QT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày 25 tháng 01 năm 2006 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Hiện bị đơn đang cư trú tại huyện Châu Đức, nay chị V có yêu cầu ly hôn căn cứ vào điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Chị Phạm Thị Thanh V và anh Lê Văn Th sau khi quen biết tổ chức lễ cưới năm 2005 và sống chung với nhau có hai con chung. Đến ngày 25/01/2006 thì đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì phát sinh mậu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên cải vã, anh Th thường xuyên đánh đập chị V, chị V cố gắn nhịn để bảo vệ cuộc sống gia đình. Nhưng anh Th tính tình không thay đổi mà sau này đánh cả vợ và con, chị V cố níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng không đạt được kết quả. Từ đó gia đình không còn hạnh phúc, nhưng do chịu đựng không nổi nên làm đơn xin ly hôn. Từ đó vợ chồng sống ly thân và chị V cũng đã cố hàn gắn lại hạnh phúc gia đình nhưng không hiệu quả. Hiện chị V không còn tình cảm với anh Lê Văn Th.

[3] Anh Lê Văn Th mặt dù theo kết quả xác minh hiện đang cư trú tại địa phương, nhưng khi được Tòa án triệu tập để hòa giải để giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Điều đó thể hiện anh Th không có thiện chí hòa giải để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình để cùng nhau nuôi dạy con chung. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn của vợ chồng chị V và anh Th là có thật, do thường xuyên mâu thuẫn.

[4] Nay tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không muốn níu kéo lại cuộc sống gia đình, để mặc cho mâu thuẫn xảy ra. Cho đến nay chị V vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Th là có cơ sở. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình việc chị V yêu cầu ly hôn là có phù hợp nghĩ nên chấp nhận.

[5]Về nuôi con chung:

Có 02 con chung Trần Nhất T1, sinh ngày 12/4/2006; Lê Phạm Minh T2, sinh: 05/9/2012. Cháu T1 đang ở với anh Th, cháu T2 đang ở với chị V. Nay chị V có yêu cầu được trực tiếp nuôi T2và đồng ý giao cháu T1 cho anh Th nuôi dưỡng và không ai cấp dưỡng cho ai để nuôi con chung.

Qua yêu cầu của chị V, thấy từ khi vợ chồng ly thân cháu T1 sống chung với chị V và cháu T2 sống chung với anh Th cho đến nay các cháu vẫn phát triển bình thường và khỏe mạnh, để cuộc sống các cháu không bị xáo trộn nghĩ nên căn cứ vào khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị V, giao cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1 và anh Th được tiếp tục nuôi cháu T1 là phù hợp và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6]Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 BLTTDS.

Áp dụng: Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án chị Phạm Thị Thanh V chịu toàn bộ.

Chị Phạm Thị Thanh V có đơn xin xử vắng mặt, anh Lê Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điều 227, 228, khoản 1 điều 238 BLTTDS năm 2015 xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 39, khoản 4 điều 147, Khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng: Điều 39 Bộ Luật dân sự.

Áp dụng: Điều 56, 58 khoản 3 điều 81,82,,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh V đối với anh Lê Văn Th trong việc tranh chấp ly hôn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh V anh Lê Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Có 02 con chung Lê Nhất T1, sinh ngày 12/4/2006; Lê Phạm Minh T2, sinh: 05/9/2012.

2.1 Giao cháu Lê Nhất T1, sinh ngày 12/4/2006 cho anh Lê Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Lê Phạm Minh T2, sinh: 05/9/2012 cho chị Phạm Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh Lê Văn Th và chị Phạm Thị Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Chị Phạm Thị Thanh V nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị Phạm Thị Thanh V đã nộp theo biên lai thu số: 0008595 ngày 21/11/2017 của Chi cục thi hành án thi hành án dân sự huyện Châu Đức chị Phạm Thị Thanh V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi gởi:
- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã QT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Trọng Hải